thành nông cụ. Tổ chức các tổ lưu động về tận hợp tác xã để sửa chữa nông cụ kịp thời. Mạnh dạn dùng thí nghiệm những nông cụ mới phát minh, sáng chế, để rút kinh nghiệm làm cơ sở cho việc phát triển sau này.

6. *Làm tốt công tác thủy lợi kịp phục vụ cho vụ đông xuân:* Cần bố trí nhân lực hợp lý giữa các công việc sản xuất để có nhân lực làm công tác thủy lợi. Tranh thủ lúc gặt mùa đã vãn, phát động phong trào làm công tác thủy lợi, trước mắt tập trung làm tốt các công trình phục vụ cho vụ đông xuân.

7. Tùy theo đặc điểm từng cánh đồng và đặc tính và thời vụ của từng loại cây trồng, quy định *lịch sản xuất và chỉ tiêu* cho từng nơi, từng loại cây, từng biện pháp kỹ thuật; đồng thời quy định dứt khoát vùng *làm dầm và làm ải:* Phải định rõ nơi nào, cây nào cần làm trước, làm sau, thời gian nào phải xong. Nơi nào trước đây quen làm ải mà nay ruộng còn nhiều nước, xét thấy việc làm ải khó khăn, cần mạnh dạn chuyển sang làm dầm, tránh chờ làm ải gây ra cấy lỡ thời vụ. Phải xem xét cả những chân ruộng tuy không còn bị ngập nước, chỉ còn bùn mà tính thời gian cũng không đủ để làm ải thì phải tranh thủ lấy nước vào làm dầm để ruộng khỏi bị mất nắm.

8. Đồng thời với việc đẩy mạnh vụ sản xuất đông xuân, cần tiến hành nhanh, gọn, tốt *công tác lương thực vụ mùa năm 1961, thu hoạch sắn* (nhất là ở vùng núi và trung du), để nhân dân yên tâm sản xuất vụ đông xuân. Và cũng cần có ý thức *chuẩn bị cho vụ thu*, thấy việc gì cần phải chuẩn bị ngay từ bây giờ mới kịp phục vụ cho vụ thu sắp tới thì cũng cần phải tranh thủ làm cho tốt.

***

Để thực hiện tốt những việc trên đây, *về mặt chỉ đạo*, các Bộ, các ngành và các Ủy ban hành chính cần tiến hành kiểm điểm, đánh giá đúng tình hình thực hiện vụ sản xuất đông xuân hiện nay. Trên cơ sở thống nhất nhận định tình hình, kịp thời đề ra những kế hoạch, biện pháp khắc phục khó khăn và phát động một phong trào quần chúng rộng rãi đẩy mạnh sản xuất toàn diện và kịp thời vụ. Cán bộ lãnh đạo phải thường xuyên xuống sát xã, hợp tác xã để kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ ý kiến cho xã, hợp tác xã giải quyết các khó khăn thực hiện tốt kế hoạch sản xuất, đồng thời để hiểu rõ thêm tình hình thực tế để kịp thời bổ sung cho công tác lãnh đạo của mình.

Thủ tướng Chính phủ mong rằng các Bộ, các ngành và các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng và tính chất khẩn trương, cấp bách về thời vụ của vụ sản xuất đông xuân 1961—1962, nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị này, quyết tâm lãnh đạo quần chúng quyết tâm thực hiện tốt kế hoạch vụ đông xuân, tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành kế hoạch cả năm 1962.

Hà nội, ngày 11 tháng 12 năm 1961

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

CHỈ THỊ số 480-TTg ngày 12-12-1961 về việc đẩy mạnh việc học tại chức nâng cao trình độ khoa học, kỹ thuật cho công nhân, cán bộ ở các xí nghiệp, công trường, lâm trường.

Hiện nay có nhiều công trường, xí nghiệp của ta gồm hàng nghìn công nhân, nhưng chỉ mới có một hai kỹ sư; thậm chí có một số xí nghiệp lớn, nhưng vẫn chưa có được một kỹ sư nào. Khi gặp vấn đề cần phải có trình độ kỹ thuật cao mới giải quyết được thì ta thường rất lúng túng. Thêm nữa nhu cầu về trình độ khoa học kỹ thuật càng ngày càng đòi hỏi rất cấp thiết, vì máy móc thiết bị ngày càng cải tiến hoặc được trang bị thêm nhiều loại tối tân và quy mô mở rộng gấp bội theo với đà phát triển kinh tế chung. Nhưng số lượng cán bộ khoa học kỹ thuật do các trường Đại học và Trung cấp đào tạo ra, tuy về tốc độ thì tăng nhanh, nhưng về số lượng tuyệt đối thì còn quá ít. Còn về các trường, lớp học buổi tối tại chức thì chỉ mới mở được một số nơi như đại học Tổng hợp, đại học Bách khoa, xí nghiệp cơ khí Hà nội, xí nghiệp hóa chất Việt trì..., nói chung cũng còn quá ít.

Do đó, vấn đề hiện nay là phải hết sức tranh thủ vượt mọi khó khăn, để mở cho được nhiều trường, lớp đại học, trung cấp học buổi tối tại chức, ở đều khắp các nơi tương đối có điều kiện (điều kiện nói ở đây chủ yếu là có số người có đủ trình độ văn hóa, chuyên môn tối thiểu để theo học hay không. Còn vấn đề giáo viên, bài vở, phương tiện... thì phải phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ, các cơ sở, cố gắng khắc phục khó khăn để cung cấp cho đầy đủ).

Để xúc tiến việc tổ chức các trường, lớp đại học và trung cấp buổi tối, các Bộ chủ quản các xí nghiệp, công trường, lâm trường và các Ủy ban hành chính các tỉnh có khu công nghiệp tập trung công nhân, cán bộ phải tiến hành gấp việc điều tra nắm số lượng công nhân, cán bộ có đủ điều kiện học cấp đại học, trung cấp và xác định yêu cầu đào tạo đối với từng loại người, để có cơ sở bàn bạc với Bộ Giáo dục vạch kế hoạch cụ thể tổ chức trường, lớp cho thích hợp.

Bộ Giáo dục cần phối hợp với các Bộ chủ quản thảo chương trình bài vở cho các trường lớp và

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

xây dựng quy chế học đại học, trung cấp chuyên nghiệp buổi tối tại chức chung cho các ngành, trình Chính phủ duyệt. Trong lúc chờ đợi quy chế được ban hành, nơi nào có điều kiện thì cứ mở các trường lớp ngay. Bộ Giáo dục chịu trách nhiệm hướng dẫn đôn đốc và giúp đỡ các Bộ, các ngành chủ quản và các Ủy ban hành chính các cấp thực hiện tốt chỉ thị này.

Hà nội, ngày 12 tháng 12 năm 1961.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
LÊ THÀNH NGHỊ

LIÊN BỘ

VĂN HÓA — TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 1030-TTLB ngày 4-12-1961 về việc thành lập và sử dụng quỹ trả nhuận bút của ngành sân khấu.

Thi hành điểm 6 trong nghị quyết của Hội đồng Chính phủ ngày 24-2-61 về chế độ nhuận bút trả cho những tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, Liên bộ Văn hóa — Tài chính hướng dẫn việc thành lập và sử dụng quỹ trả nhuận bút của ngành sân khấu như dưới đây:

1. Mục đích thành lập quỹ trả nhuận bút của ngành sân khấu là bảo đảm việc trả tiền nhuận bút cho tác giả nhằm khuyến khích tác giả nâng cao chất lượng tác phẩm và tạo điều kiện thuận lợi để tác giả sáng tác tốt.

2. Quỹ của trung ương (do Bộ Văn hóa quản lý) xây dựng trên cơ sở trích đồng loạt một tỷ lệ là 8% số tiền doanh thu biểu diễn của các đoàn văn công trung ương.

— Quỹ của địa phương (do Sở, Ty Văn hóa quản lý) xây dựng trên cơ sở trích một tỷ lệ là 5% hoặc 6%, hoặc 7% số tiền doanh thu biểu diễn của các đội văn công và các đoàn kịch dân doanh của địa phương.

Tiền quỹ phải gửi ở Ngân hàng Nhà nước vào một tài khoản riêng. Cơ quan Tài chính có quyền giám đốc việc sử dụng quỹ.

3. Trong bước đầu xây dựng quỹ trả nhuận bút, nếu cần thiết ngân sách Nhà nước có thể ứng trước một số tiền và thu hồi sau.

Số tiền ứng trước sẽ do Bộ Văn hóa hoặc Sở, Ty Văn hóa đề nghị và ghi vào dự toán của cơ quan đó.

4. Bộ Văn hóa và các Sở, Ty Văn hóa có nhiệm vụ bảo đảm việc trích doanh thu để nộp kịp thời vào quỹ trả nhuận bút, bảo đảm trả tiền nhuận bút cho tác giả theo đúng chế độ quy định và hoàn trả ngân sách Nhà nước số tiền ứng trước.

5. Hàng tháng, Bộ Văn hóa và các Sở, Ty Văn hóa phải báo cáo cho cơ quan tài chính cung cấp tình hình thu chi và quỹ trả nhuận bút của ngành sân khấu.

Báo cáo tháng trước phải gửi đúng vào ngày mồng 5 tháng sau.

6. Bộ Văn hóa và các Sở, Ty Văn hóa phải giữ sổ sách kế toán để ghi:

— Số tiền trích doanh thu để nộp vào quỹ trả nhuận bút theo từng buổi biểu diễn.

— Số tiền nhuận bút trả cho tác giả (nhuận bút cơ bản và nhuận bút theo buổi biểu diễn).

Hà nội, ngày 4 tháng 12 năm 1961

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng
TRỊNH VĂN BÍNH

K.T. Bộ trưởng Bộ Văn hóa
Thứ trưởng
NGUYỄN ĐỨC QUÝ

TÀI CHÍNH — NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

THÔNG TƯ số 23-TT/LB ngày 13-12-1961 quy định tạm thời chế độ cấp phát hạn mức kinh phí thuộc ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điều 30 của bản điều lệ về lập và chấp hành ngân sách Nhà nước được Hội đồng Chính phủ ban hành theo nghị định số 168-CP ngày 20-10-1961, Liên bộ Tài chính — Ngân hàng, tạm thời quy định chế độ cấp phát hạn mức kinh phí thuộc ngân sách Nhà nước, bắt đầu thi hành từ 1-1-1962.

A. PHẦN THỨ NHẤT

NGUYÊN TẮC CHUNG

Cho đến nay, chế độ cấp phát ngân sách là cơ quan tài chính cấp kinh phí trực tiếp cho các đơn vị dự toán, các đơn vị dự toán đem gửi số kinh phí được cấp vào tài khoản tiền gửi của đơn vị ở Ngân hàng Nhà nước và sau đó, đơn vị đến Ngân hàng rút dần ra để chi tiêu.

Đối chiếu với yêu cầu giám đốc chặt chẽ việc sử dụng vốn, chế độ cấp phát đó có nhiều nhược điểm nó gây nên tình trạng phân tán vốn, ứ đọng vốn, chi tiêu ngoài kế hoạch, đồng thời hạn chế tác dụng của Ngân hàng trong việc giám đốc chi tiêu và quản lý tiền mặt.

Vì vậy cho nên, điều 30 của bản điều lệ về «Lập và chấp hành ngân sách có quy định là để tăng cường quản lý tài chính, quản lý tiền mặt, nguyên tắc cấp vốn ngân sách là «cấp phát hạn mức».

Chế độ cấp phát hạn mức này ban hành thay thế chế độ cấp phát ngân sách hiện nay và nhằm:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com